



Tạp chí Khoa học Trường Đại học Cần Thơ

Số chuyên đề: Giáo dục Đồng bằng sông Cửu Long

website: ctujsvn.ctu.edu.vn



DOI:10.22144/ctu.jvn.2023.100

XÂY DỰNG KẾ HOẠCH BÀI DẠY CHỦ ĐỀ NGỮ VĂN LỚP 10

Châu Kim Vàng*

Trường Trung học phổ thông Nguyễn Khuyến, thị xã Vĩnh Châu, tỉnh Sóc Trăng

*Người chịu trách nhiệm về bài viết: Châu Kim Vàng (email: chaukimvang.c3nk@soctrang.edu.vn)

Thông tin chung:

Ngày nhận bài: 07/03/2023

Ngày nhận bài sửa: 31/03/2023

Ngày duyệt đăng: 13/04/2023

Title:

Developing lesson plans on 10th grade Literature topics

Từ khóa:

Chủ đề, kế hoạch bài dạy, Ngữ văn lớp 10, xây dựng

Keywords:

Build, 10th grade Literature, lesson plans, topics

ABSTRACT

Building a lesson plan on the subject of grade 10 Literature in the direction of forming and developing the quality and capacity of students is a necessary requirement for teachers. Therefore, the contents presented in this article include: concept of the topic, building the theme of Literature; theme characteristics; types of topics and the construction of the 10th grade Literature study plan.

TÓM TẮT

Xây dựng kế hoạch bài dạy chủ đề Ngữ văn lớp 10 theo định hướng hình thành, phát triển phẩm chất, năng lực học sinh là yêu cầu cần thiết đối với giáo viên. Do đó, các nội dung được trình bày trong bài viết này gồm: quan niệm về chủ đề, xây dựng chủ đề Ngữ văn; đặc điểm chủ đề; các loại chủ đề và việc xây dựng kế hoạch bài dạy chủ đề Ngữ văn lớp 10.

1. ĐẶT VẤN ĐỀ

Từ năm 2020, giáo viên (GV) đã xây dựng KHBD theo văn bản (VB) chỉ đạo của Bộ Giáo dục và Đào tạo (GD&ĐT) về “Hướng dẫn xây dựng và tổ chức thực hiện kế hoạch giáo dục của nhà trường” (Bộ Giáo dục và Đào tạo, 2020) để đáp ứng Chương trình (CT) Ngữ văn 2018. Theo đó, kế hoạch bài dạy (KHBD) của GV có những thay đổi cả về mục tiêu bài học, tiêu chí đánh giá, phương pháp, phương tiện dạy học (DH), tiến trình DH cũng như cách tổ chức hoạt động DH trên lớp. CT Ngữ văn 2018 ra đời với mục tiêu tập trung hình thành, phát triển năng lực đọc, viết, nói và nghe cho HS theo hướng mới với những kì vọng mới. Qua những kiến thức cơ bản, thiết thực, hiện đại và các phương pháp tích cực hóa hoạt động của người học được thể hiện trong sách giáo khoa (SGK), GV sẽ giúp HS hình thành và phát triển những phẩm chất và năng lực. Theo cách tiếp cận này, kiến thức không phải là cái được “cung cấp” mà là cái được hình thành trong quá trình HS giải quyết các vấn đề trong học tập và đời sống.

Nhằm giúp HS nắm được mạch kiến thức trong SGK, GV cần phải xây dựng KHBD rõ ràng. CT không quy định sẵn từng đơn vị bài học cụ thể mà chỉ đưa ra yêu cầu cần đạt và mạch kiến thức. Cách trình bày này đòi hỏi GV cần có năng lực xây dựng KHBD dựa trên CT. Trên cơ sở các yêu cầu cần đạt, mạch kiến thức và phân lượng thời gian dành cho đọc, viết, nói và nghe đã công bố, GV có thể tổ chức kịch bản DH theo trình tự các bước nhằm đảm bảo định hướng giáo dục mới. Như vậy, xây dựng KHBD theo hướng phát triển năng lực, phẩm chất cho HS là yêu cầu cấp thiết đặt ra đối với GV hiện nay, đây là một xu hướng đổi mới nội dung DH đã và đang được sự chỉ đạo, khuyến khích của các cơ quan quản lí giáo dục.

2. NỘI DUNG NGHIÊN CỨU

2.1. Quan niệm về chủ đề và xây dựng chủ đề Ngữ văn

– *Chủ đề Ngữ văn*: Chủ đề Ngữ văn cần hiểu theo nghĩa rộng và nghĩa hẹp. Hiểu chủ đề theo

nghĩa rộng là một vấn đề, một đề tài nào đó, các vấn đề hình thức của VB - tác phẩm. Hiểu chủ đề theo nghĩa hẹp là bố cục trong nội dung, chỉ những gì thuộc về nội dung, tư tưởng.

DH chủ đề theo nghĩa hẹp chẳng hạn là dạy một nhóm tác phẩm có cùng chủ đề về tạo lập thế giới; chủ đề về sống cùng kí ức của cộng đồng; chủ đề về những di sản văn hóa,... Dạy chủ đề theo nghĩa rộng là dạy nhóm các VB - tác phẩm theo thể loại: thần thoại và sử thi; thơ Đường luật; kịch bản tuồng, chèo;... Có thể thấy chủ đề trong môn Ngữ văn rất nhiều nhưng có thể khái quát thành 2 loại lớn: chủ đề theo nội dung và chủ đề theo hình thức, nghệ thuật. Các chủ đề nội dung nhằm góp phần bồi dưỡng phát triển phẩm chất; còn các chủ đề hình thức hướng tới phát triển năng lực đọc: đọc theo thể loại, đọc theo các kiểu VB và đặc trưng ngôn ngữ của VB; không có cách đọc theo nội dung. Từ đây có thể thấy việc xây dựng KHBD môn Ngữ văn theo chủ đề là định hướng phát triển năng lực, tổ chức dạy chủ đề theo nghĩa rộng, đó là dạy các VB - tác phẩm có cùng thể loại, kiểu văn bản, đặc trưng ngôn ngữ và các hình thức nghệ thuật để dạy. Dạy kĩ một VB tiêu biểu cho thể loại đó và dành nhiều thời gian để hướng dẫn HS thực hành đọc, vận dụng những hiểu biết qua VB đã học để luyện tập kĩ năng đọc hiểu với các VB tương tự. Qua đó mà hình thành cách đọc, phát triển năng lực tự đọc, tự khám phá VB, tự hình dung, tưởng tượng cho mình một hình tượng, tác phẩm... Và dĩ nhiên qua mỗi VB văn học hay nghị luận, thông tin, HS đều được giáo dục về phẩm chất, nhân cách qua nội dung những VB ấy (Thống, 2020).

Chuyên đề: Chuyên đề được hiểu là những vấn đề chuyên môn được nghiên cứu sâu.

Chuyên đề Ngữ văn là những vấn đề vừa có tính khái quát, vừa có tính chuyên sâu ở một nội dung nào đó có thể bao gồm một số vấn đề về nội dung, tư tưởng và hình thức, nghệ thuật. Ví dụ: “Tập nghiên cứu và viết báo cáo về một vấn đề văn học dân gian; Sân khấu hóa tác phẩm văn học; Đọc, viết và giới thiệu một tập thơ, một tập truyện ngắn hoặc một tiểu thuyết” (Thi & Tùng, 2022).

Như vậy, khái niệm chủ đề và chuyên đề có những điểm tương đồng nhất định: Cả hai khái niệm này đều phản ánh một vấn đề, một đề tài nào đó, đồng thời chủ đề và chuyên đề cũng phản ánh tính chuyên sâu ở vấn đề văn học được phản ánh. Tuy nhiên, ở khía cạnh nào đó, chủ đề có tính bao quát, phổ rộng và có thể bao gồm nhiều mặt khi nó phản ánh một vấn đề. Trong khi đó, chuyên đề có đặc

điểm nổi bật là tính chuyên sâu của vấn đề được đề cập đến hay nghiên cứu.

Từ sự phân tích trên, việc phân biệt khái niệm chủ đề và chuyên đề chỉ mang tính chất tương đối. Tùy thuộc vào mức độ yêu cầu về nội dung và đối tượng hướng đến mà có thể gọi là chủ đề hay chuyên đề.

– **Xây dựng chủ đề Ngữ văn:** Xây dựng chủ đề Ngữ văn là việc sắp xếp, tập hợp, kết nối, hệ thống những đơn vị kiến thức Ngữ văn có liên quan thành các chủ đề Ngữ văn. Hệ thống kiến thức đó là những vấn đề của nội dung, tư tưởng và hình thức, nghệ thuật. Xây dựng chủ đề Ngữ văn cho đối tượng HS lớp 10 cần căn cứ vào mục tiêu và nội dung CT.

2.2. Các loại chủ đề trong môn Ngữ văn lớp 10

Theo CT Ngữ văn lớp 10 hiện hành, bộ *Chân trời sáng tạo* phân loại chủ đề chủ yếu trên cơ sở nội dung, tư tưởng và hình thức, nghệ thuật, bao gồm các chủ đề:

Chủ đề 1. Tạo lập thế giới; chủ đề 2. Sống cùng kí ức của cộng đồng; chủ đề 3. Giao cảm với thiên nhiên; chủ đề 4. Những di sản văn hóa, chủ đề 5. Nghệ thuật truyền thống; chủ đề 6. Nâng niu kỉ niệm; chủ đề 7. Anh hùng và nghệ sĩ; chủ đề 8. Đất nước và con người; chủ đề 9. Khát vọng độc lập và tự do (Thi, 2022).

Theo CT Ngữ văn lớp 10 hiện hành, bộ *Cánh Diều* phân loại chủ đề chủ yếu trên cơ sở hình thức, nghệ thuật, bao gồm các chủ đề:

Chủ đề 1. Thần thoại và sử thi; chủ đề 2. Thơ Đường luật; chủ đề 3. Kịch bản tuồng, chèo; chủ đề 4. Thuyết minh tổng hợp; chủ đề 5. Thơ văn Nguyễn Trãi; chủ đề 6. Tiểu thuyết, truyện ngắn; chủ đề 7. Thơ tự do; chủ đề 8. Nghị luận xã hội và văn học (Thi & Thống, 2022).

Sự phân loại các chủ đề Ngữ văn theo CT hiện hành là cơ sở để xây dựng KHBD chủ đề Ngữ văn lớp 10

2.3. Đặc điểm của chủ đề Ngữ văn lớp 10

Việc xây dựng KHBD chủ đề trong môn Ngữ văn hiện nay được dựa trên quan điểm, mục tiêu, định hướng chung về xây dựng và phát triển CT giáo dục phổ thông nêu tại CT tổng thể, đặc biệt là quan điểm phát triển phẩm chất và năng lực cho HS. Vì vậy, các chủ đề Ngữ văn có những đặc điểm sau đây:

– **Thực hiện tư tưởng thực học:** Các chủ đề có nội dung thiết thực, gắn gũi đời sống của HS; luôn đặt ra các tình huống, câu hỏi, bài tập yêu cầu huy động kiến thức, hiểu biết, kinh nghiệm, vốn sống

vào giải quyết vấn đề; luôn yêu cầu thực hành, vận dụng những gì học được vào giao tiếp hằng ngày; không sa vào việc trang bị lí thuyết,...

– *Thực hiện tích hợp cao, nhằm phát triển năng lực*: Mỗi chủ đề đều rèn luyện đủ bốn kĩ năng: đọc, viết, nói và nghe; các nội dung rèn luyện liên quan chặt chẽ với nhau theo yêu cầu tích hợp ngang. Ví dụ, nội dung đọc hiểu của chủ đề 7 là thơ tự do thì phần viết sẽ hướng dẫn HS viết bài phân tích, đánh giá một tác phẩm thơ gắn với các bài thơ đã học; phần nói và nghe sẽ hướng dẫn HS giới thiệu, đánh giá về một tác phẩm thơ trong phần đọc hiểu. Yêu cầu thực hành tiếng Việt bám sát nội dung đọc hiểu, giúp cho việc đọc hiểu, viết, nói và nghe. Trong khi chú ý tích hợp ngang, các chủ đề vẫn có sự liên kết với tính hợp dọc; kiến thức, kĩ năng của chủ đề trước liên quan tới chủ đề sau, ngược lại, chủ đề sau góp phần củng cố kiến thức, kĩ năng ở chủ đề trước.

– *Nội dung vừa kế thừa, vừa đổi mới*: Kế thừa một số VB đọc hay và những đơn vị kiến thức văn học, tiếng Việt cơ bản, đáp ứng được đặc trưng thể loại và kiểu VB theo yêu cầu của CT mới và phản ánh được thành tựu của văn học, văn hóa của dân tộc. Ví dụ, lấy lại một số VB đọc như: *Đại cáo bình Ngô* (*Bình Ngô đại cáo* – Nguyễn Trãi), *Gương báu khuyên răn* (*Bảo kính cảnh giới*, bài 43 – Nguyễn Trãi), *Chiến thắng Mtao Mxây* (trích sử thi *Đăm Săn*),...

Đổi mới bằng cách bổ sung một số VB đọc hiểu phù hợp với tâm lí lứa tuổi, đáp ứng được đặc trưng thể loại và kiểu VB theo yêu cầu của CT mới và phản ánh được thành tựu văn học, văn hóa dân tộc; cập nhật với đời sống xã hội hiện đại,... Ví dụ: *Thần Trụ Trời* (Thần thoại Việt Nam), *Prô-mê-tê và loài người* (Thần thoại Hi Lạp), *Thơ duyên* (Xuân Diệu),...

Hệ thống VB đọc hiểu (ĐH) đa dạng, đầy đủ các thể loại (thơ, truyện, kí), kiểu VB (VB nghị luận, VB thông tin) tiêu biểu cho văn học Việt Nam, văn học nước ngoài, văn học miền xuôi, văn học dân tộc thiểu số; VB đơn phương thức và VB đa phương thức,....

– *Nội dung chủ đề có tính mở, giảm tải*: Mỗi chủ đề 11 tiết, dành khoảng 6 tiết cho ĐH, nhưng chỉ có 2 VB đọc chính; sau đó là 1 VB thực hành ĐH. GV dạy kĩ 2 VB chính, tùy theo thời gian còn lại ít hay nhiều mà hướng dẫn HS thực hành đọc 1 VB trên lớp. GV có thể thay VB thực hành ĐH này bằng VB khác. Các phần *Viết, Nói và Nghe* thường gồm nhiều bài tập đề HS lựa chọn bài tập phù hợp. Các bài tập phần *Thực hành tiếng Việt* có thể được

dạy trong tiết ĐH VB hoặc *Thực hành ĐH* để gắn với VB ĐH (Thin & Thống, 2022).

2.4. Đề xuất xây dựng KHBD chủ đề Ngữ văn lớp 10

Tìm hiểu một số bước xây dựng KHBD theo định hướng phát triển năng lực trong các tài liệu hướng dẫn DH môn Ngữ văn của Bộ GD – ĐT và các tài liệu DH theo định hướng CT mới, có thể thấy, các tài liệu hướng dẫn xây dựng KHBD trên đều vạch ra một số bước như sau: 1) Tìm hiểu bài học nhằm xác định mục tiêu; 2) Xác định các năng lực cốt lõi và năng lực đặc biệt cần phát triển ở HS; 3) Xác định các nội dung hoạt động học tập của HS; 4) Lựa chọn phương pháp, hình thức tổ chức DH và cách thức đánh giá thích hợp nhằm giúp HS học tập tích cực, chủ động, sáng tạo; 5) Xây dựng bản kế hoạch DH (Bộ Giáo dục và Đào tạo, 2019).

Tìm hiểu VB chỉ đạo của Bộ GD – ĐT về “*Hướng dẫn xây dựng và tổ chức thực hiện kế hoạch giáo dục của nhà trường*”, có thể thấy VB hướng dẫn xây dựng KHBD theo các bước sau: bước 1. Mục tiêu; bước 2. Thiết bị DH và học liệu; bước 3. Tiến trình DH. Bước 3 gồm bốn hoạt động: hoạt động 1. Xác định vấn đề/nhiệm vụ học tập/mở đầu, hoạt động 2. Hình thành kiến thức mới/giải quyết vấn đề/thực thi nhiệm vụ đặt ra từ hoạt động 1, hoạt động 3. Luyện tập và hoạt động 4. Vận dụng (Bộ Giáo dục và Đào tạo, 2020).

Các bước trên đây là các bước chung, được áp dụng vào việc DH các nội dung giáo dục cụ thể ở lớp 10. Vì vậy, bài viết này một mặt vừa tiếp thu các bước chung, mặt khác vừa bám sát nội dung giáo dục cụ thể của lớp 10 để đề ra một số bước DH các bài học theo định hướng phát triển năng lực, gồm 4 bước như sau: 1) Xác định bài học; 2) Xác định mục tiêu/yêu cầu cần đạt và kết quả dự kiến của bài học; 3) Xác định thiết bị DH và học liệu; 4) Tiến trình tổ chức hoạt động dạy - học.

Bốn bước trên đây vừa là sự cụ thể hóa các bước xây dựng KHBD nói chung theo định hướng phát triển năng lực, vừa thể hiện đặc trưng riêng của nội dung giáo dục lớp 10 của CT giáo dục phổ thông (GDPT) 2018. Dựa vào yêu cầu cần đạt và nội dung kiến thức cụ thể của lớp 10 trong CT GDPT môn Ngữ văn 2018, trong bài viết này, các bước xây dựng KHBD đã được phân tích. Dưới đây là mô hình xây dựng KHBD chủ đề môn Ngữ văn, lớp 10 theo định hướng phát triển năng lực.

Bước 1. Xác định mục tiêu.

– *Về kiến thức*: GV nêu cụ thể nội dung kiến thức HS cần học trong chủ đề theo yêu cầu cần đạt của nội dung chủ đề tương ứng trong CT môn học.

– *Về năng lực*: GV phải nêu cụ thể yêu cầu HS làm được gì trong hoạt động học để chiếm lĩnh và vận dụng kiến thức theo yêu cầu cần đạt của CT môn học.

– *Về phẩm chất*: GV nêu cụ thể yêu cầu về hành vi, thái độ của HS trong quá trình thực hiện các nhiệm vụ học tập và vận dụng kiến thức vào cuộc sống.

Bước 2. Thiết bị DH và học liệu: GV nêu cụ thể các thiết bị DH và học liệu được sử dụng trong bài dạy để tổ chức cho HS hoạt động nhằm đạt được mục tiêu, yêu cầu của bài dạy.

Bước 3. Tiến trình DH, bước này gồm 4 hoạt động:

– *Hoạt động 1: Xác định vấn đề/nhiệm vụ học tập/Mở đầu*. **Mục tiêu**: GV nêu mục tiêu giúp HS xác định được vấn đề/nhiệm vụ cụ thể cần giải quyết trong bài học hoặc xác định rõ cách thức giải quyết vấn đề/Thực hiện nhiệm vụ trong các hoạt động tiếp theo của bài học. **Nội dung**: GV nêu rõ nội dung yêu cầu/nhiệm vụ cụ thể mà HS phải thực hiện để xác định vấn đề cần giải quyết/nhiệm vụ học tập cần thực hiện và đề xuất giải pháp giải quyết vấn đề/cách thức thực hiện nhiệm vụ. **Sản phẩm**: GV trình bày cụ thể yêu cầu về nội dung và hình thức của sản phẩm hoạt động theo nội dung yêu cầu/nhiệm vụ mà HS phải hoàn thành: kết quả xử lý tình huống; đáp án của câu hỏi, bài tập; thực hành; trình bày, mô tả được vấn đề cần giải quyết hoặc nhiệm vụ học tập phải thực hiện tiếp theo và đề xuất giải pháp thực hiện. **Tổ chức thực hiện**: GV trình bày cụ thể các bước tổ chức hoạt động học cho HS từ chuyển giao nhiệm vụ, theo dõi, hướng dẫn, kiểm tra, đánh giá quá trình và kết quả thực hiện nhiệm vụ thông qua sản phẩm học tập.

– *Hoạt động 2: Hình thành kiến thức mới/giải quyết vấn đề/Thực thi nhiệm vụ đặt ra từ Hoạt động 1*. **Mục tiêu**: GV nêu mục tiêu giúp HS thực hiện nhiệm vụ học tập để chiếm lĩnh kiến thức mới/giải quyết vấn đề/Thực hiện nhiệm vụ đặt ra từ *Hoạt động 1*. **Nội dung**: GV nêu rõ nội dung yêu cầu/nhiệm vụ cụ thể của HS làm việc với SGK, thiết bị DH, học liệu cụ thể để chiếm lĩnh/vận dụng kiến thức để giải quyết vấn đề/nhiệm vụ học tập đã đặt ra từ *Hoạt động 1*. **Sản phẩm**: GV trình bày cụ thể về kiến thức mới/kết quả giải quyết vấn đề/Thực hiện nhiệm vụ học tập mà HS cần viết ra, trình bày được. **Tổ chức**

thực hiện: GV hướng dẫn, hỗ trợ, kiểm tra, đánh giá quá trình và kết quả thực hiện hoạt động của HS.

– *Hoạt động 3: Luyện tập*. **Mục tiêu**: GV nêu rõ mục tiêu vận dụng kiến thức đã học và yêu cầu phát triển các kỹ năng vận dụng kiến thức cho HS. **Nội dung**: GV nêu rõ nội dung cụ thể của hệ thống câu hỏi, bài tập, bài thực hành cho thực hiện. **Sản phẩm**: Đáp án, lời giải của các câu hỏi, bài tập; các bài thực hành, do HS thực hiện, viết báo cáo, thuyết trình. **Tổ chức thực hiện**: GV nêu rõ cách thức giao nhiệm vụ cho HS; hướng dẫn hỗ trợ HS thực hiện; kiểm tra, đánh giá kết quả thực hiện.

– *Hoạt động 4: Vận dụng*. **Mục tiêu**: GV nêu rõ mục tiêu phát triển năng lực của HS thông qua nhiệm vụ/yêu cầu vận dụng kiến thức, kỹ năng vào thực tiễn. **Nội dung**: GV mô tả rõ yêu cầu HS phát hiện/đề xuất các vấn đề/tình huống trong thực tiễn gắn với nội dung bài học và vận dụng kiến thức mới học để giải quyết. **Sản phẩm**: GV nêu rõ yêu cầu về nội dung và hình thức báo cáo phát hiện và giải quyết tình huống/vấn đề trong thực tiễn. **Tổ chức thực hiện**: GV giao cho HS thực hiện ngoài giờ học trên lớp và nộp báo cáo để trao đổi, chia sẻ và đánh giá vào các thời điểm phù hợp trong kế hoạch giáo dục môn học/hoạt động giáo dục của GV (Bộ Giáo dục và Đào tạo, 2020).

2.5. Thực nghiệm (TN) sư phạm

TN sư phạm các bước xây dựng KHBD chủ đề Ngữ văn lớp 10 được tiến hành ở lớp 10A6 với 38 HS trường Trung học phổ thông Nguyễn Khuyến, thị xã Vĩnh Châu, tỉnh Sóc Trăng vào đầu tháng 12/2022. Chủ đề được chọn TN là “Những di sản văn hóa” trong CT Ngữ văn lớp 10, bộ *Chân trời sáng tạo*. VB 1: “*Tranh Đông Hồ - nét tinh hoa của văn hóa dân gian Việt Nam*” (Thi, 2022).

Bước 1. Mục tiêu.

– *Yêu cầu cần đạt*: HS Nhận biết được một số dạng VB thông tin tổng hợp (TTTH): thuyết minh có lồng ghép một hay nhiều yếu tố như: miêu tả, tự sự, biểu cảm, nghị luận; giải thích được mục đích của việc lồng ghép các yếu tố đó vào VB. HS biết suy luận và phân tích mối liên hệ giữa các chi tiết và vai trò của chúng trong việc thể hiện thông tin chính của VB; phân tích và đánh giá được đề tài, thông tin cơ bản của VB, cách đặt nhan đề của tác giả; nhận biết được mục đích của người viết.

– *Năng lực*:

+ *Năng lực chung*: HS phát triển được năng lực tự chủ và tự học, năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo thông qua hoạt động đọc, viết, nói và nghe, năng

lực hợp tác thông qua các hoạt động làm việc nhóm, chia sẻ, góp ý cho bài viết và bài nói của bạn.

+ *Năng lực riêng biệt*: HS nhận biết được một số dạng VBTTTH: thuyết minh có lồng ghép một hay nhiều yếu tố như miêu tả, tự sự, biểu cảm, nghị luận; giải thích được mục đích của việc lồng ghép các yếu tố đó vào VB. HS biết suy luận và phân tích mối liên hệ giữa các chi tiết và vai trò của chúng trong việc thể hiện thông tin chính của VB; phân tích và đánh giá được đề tài, thông tin cơ bản của VB, cách đặt nhan đề của tác giả; nhận biết được mục đích của người viết. HS nhận biết và phân tích được sự kết hợp giữa phương tiện giao tiếp ngôn ngữ và các phương tiện giao tiếp phi ngôn ngữ để biểu đạt nội dung VB một cách sinh động, hiệu quả; phân tích, đánh giá được cách đưa tin và quan điểm của người viết ở một bản tin; nêu được ý nghĩa hay tác động của VB thông tin đã đọc đối với bản thân.

– *Phẩm chất*: HS có thái độ trân trọng giữ gìn, phát huy các di sản văn hoá của quê hương, đất nước.

Bước 2. Thiết bị DH và học liệu.

– *Chuẩn bị của GV*: giáo án; phiếu bài tập, trả lời câu hỏi; bảng phân công nhiệm vụ cho HS hoạt động trên lớp; bảng giao nhiệm vụ học tập cho HS ở nhà.

– *Chuẩn bị của HS*: SGK, sách bài tập Ngữ văn 10, soạn bài theo hệ thống câu hỏi hướng dẫn học bài, vở ghi.

Bước 3. Tiến trình DH, bước này gồm 4 hoạt động:

– *Hoạt động 1. Khởi động*

Mục tiêu: Khởi động tạo hứng thú cho HS, thu hút HS sẵn sàng thực hiện nhiệm vụ học tập; từ đó, khắc sâu kiến thức nội dung bài học *Tranh Đông Hồ - nét tinh hoa của văn hóa dân gian Việt Nam*.

Nội dung: GV đặt những câu hỏi gợi mở vấn đề cho HS chia sẻ về tranh Đông Hồ.

Sản phẩm: Câu trả lời, chia sẻ của HS về tranh Đông Hồ.

Tổ chức thực hiện: Bước 1. GV chuyển giao nhiệm vụ học tập. GV đặt câu hỏi cho cả lớp:

Câu 1. Theo em, thế nào là một di sản văn hoá? Hãy nói về giá trị một di sản văn hoá của địa phương hoặc đất nước mình mà em quan tâm.

Câu 2. Đã bao giờ em xem tranh Đông Hồ và tìm hiểu về cách thức, quá trình chế tác nên những bức

tranh ấy chưa? Kể tên một số bức tranh và chia sẻ những điều em biết với bạn cùng nhóm.

Bước 2. HS thực hiện nhiệm vụ học tập: HS nghe GV đặt câu hỏi và nêu yêu cầu.

Bước 3. Báo cáo kết quả hoạt động và thảo luận: GV mời 2 – 3 HS chia sẻ trước lớp.

Bước 4: Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ:

GV nhận xét, khen ngợi HS. GV chuẩn bị kiến thức:

Di sản văn hóa là di sản của các hiện vật vật thể và các thuộc tính phi vật thể của một nhóm hay xã hội được kế thừa từ các thế hệ trước, đã duy trì đến hiện nay và dành cho các thế hệ mai sau. Di sản văn hóa bao gồm tài sản văn hóa (như các tòa nhà, cảnh quan, di tích, sách, tác phẩm nghệ thuật và các hiện vật), văn hóa phi vật thể (như văn hóa dân gian, truyền thống, ngôn ngữ và kiến thức) và di sản tự nhiên (bao gồm cảnh quan có tính văn hóa quan trọng và đa dạng sinh học).

Từ chia sẻ của HS, GV dẫn dắt vào bài học mới: *Trên đất nước chúng ta, mỗi vùng miền, dù là nông thôn hay thành thị, đều có những truyền thống văn hoá giàu giá trị nhân văn và thực tiễn. Điều đáng lo ngại là hiện nay, không ít di sản văn hoá lâu đời và quý giá ấy đang có nguy cơ xuống cấp, mai một dần đi. Trước tình hình ấy, chúng ta cần có giải pháp khắc phục thế nào? Qua bài học hôm nay, chúng ta sẽ cùng tìm hiểu.*

– *Hoạt động 2: Hình thành kiến thức*

+ *Hoạt động*: Tìm hiểu giới thiệu bài học và tri thức Ngữ văn.

Mục tiêu: Nắm được nội dung chủ đề *Những di sản văn hóa*; nắm được các khái niệm về một số yếu tố của thơ về từ ngữ, hình ảnh, vần, nhịp đối, chủ thể trữ tình.

Nội dung: HS sử dụng SGK, chất lọc kiến thức để tiến hành trả lời câu hỏi liên quan đến bài *Những di sản văn hóa*.

Sản phẩm học tập: HS tiếp thu kiến thức chung về nội dung bài *Những di sản văn hóa*.

Tổ chức thực hiện: Bước 1. GV chuyển giao nhiệm vụ học tập: GV mời 1 HS đọc chủ đề của bài học số 4 (*Những di sản văn hóa*) trước lớp. GV đặt câu hỏi cho HS: *Theo các em, nội dung của chủ đề Bài 4. Những di sản văn hóa là gì?*

Bước 2. HS thực hiện nhiệm vụ học tập: HS lắng nghe, suy nghĩ để trả lời câu hỏi.

Bước 3. Báo cáo kết quả hoạt động và thảo luận: GV mời 1 – 2 HS trả lời trước lớp, yêu cầu cả lớp nghe, nhận xét.

Chủ đề *Những di sản văn hóa* được thể hiện bằng các kiểu VB mang thông tin tổng hợp. Tên và thể loại của các VB đọc chính và VB đọc kết nối chủ đề: *Tranh Đông Hồ - nét tinh hoa của văn hóa dân gian Việt Nam* thuộc thể loại VB thông tin. Những bản tin thuộc thể loại VB thông tin. *Lí ngựa ô ở hai vùng đất* thuộc thể loại thơ. *Chợ nổi – nét văn hóa sông nước miền Tây* thuộc thể loại VB thông tin.

Bước 4. Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ học tập: GV nhận xét, đánh giá, chốt kiến thức: *Trong bài học này, các em sẽ được tìm hiểu thể loại VB TTTH qua chủ đề Những di sản văn hóa.*

+ Hoạt động: Khám phá tri thức Ngữ văn

Mục tiêu: HS nắm được một số yếu tố của VB thông tin.

Nội dung: HS sử dụng SGK, chất lọc kiến thức để tiến hành trả lời câu hỏi liên quan đến một số yếu tố của VB thông tin.

Sản phẩm học tập: HS tiếp thu kiến thức về một số yếu tố của VB thông tin.

Tổ chức thực hiện: Bước 1. GV chuyển giao nhiệm vụ học tập: GV yêu cầu HS đọc và trả lời câu hỏi:

Câu 1. VB TTTH là gì?

Câu 2. Bản tin là gì? Có những kiểu bản tin gì?

Bước 2. HS thực hiện nhiệm vụ học tập: HS nghe GV yêu cầu, sau đó thảo luận nhóm, đọc thông tin trong SGK, chuẩn bị trình bày trước lớp.

Bước 3. Báo cáo kết quả hoạt động và thảo luận: GV mời đại diện các nhóm trình bày kết quả trước lớp, yêu cầu cả lớp nghe, nhận xét.

VB TTTH là một dạng của VB báo chí được viết theo lối tổng hợp nhiều thông tin, nhiều phương thức giao tiếp. Tiêu biểu cho dạng này là VB thuyết minh có lồng ghép các yếu tố như miêu tả, tự sự, biểu cảm... Mục đích của việc lồng ghép các yếu tố như trên nhằm giúp việc truyền tải thông tin của VB thêm sinh động, hiệu quả hơn.

Bản tin là thể loại cơ bản của VB báo chí nhằm truyền đạt, phản ánh về một sự kiện mới xảy ra được công chúng quan tâm. Chức năng: Thông báo sự kiện một cách nhanh và ngắn gọn trên báo chí, đặc biệt là báo giấy, báo điện tử, đài phát thanh và đài truyền hình.

Phân loại bản tin gồm: bản tin ảnh, bản tin chữ (tin vắn, tin thường, tin tường thuật, tin tổng hợp, tin dự báo,...), với mỗi dạng có thể thức riêng.

Bước 4. Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ học tập: GV nhận xét, đánh giá, chốt kiến thức.

+ Hoạt động: Đọc VB

Mục tiêu: HS nắm được những thông tin cơ bản về VB Tranh Đông Hồ - nét tinh hoa của văn hóa dân gian Việt Nam.

Nội dung: HS sử dụng SGK, chất lọc kiến thức để tiến hành trả lời câu hỏi về thông tin cơ bản của VB Tranh Đông Hồ - nét tinh hoa của văn hóa dân gian Việt Nam.

Sản phẩm học tập: Những thông tin cơ bản về VB Tranh Đông Hồ - nét tinh hoa của văn hóa dân gian Việt Nam mà HS tiếp thu được.

Tổ chức thực hiện: Bước 1. GV chuyển giao nhiệm vụ học tập: GV yêu cầu HS thảo luận theo cặp, trình bày hoàn cảnh xuất xứ VB.

Bước 2. HS thực hiện nhiệm vụ học tập: HS nghe GV yêu cầu, đọc thông tin trong SGK để chuẩn bị trình bày trước lớp.

Bước 3. Báo cáo kết quả hoạt động và thảo luận: GV mời 1 – 2 HS trình bày kết quả trước lớp, yêu cầu cả lớp lắng nghe, nhận xét.

Tác phẩm: Nhóm biên soạn tổng hợp từ “Tranh dân gian Đông Hồ. Đông Hồ Folk Paintings” của An Chương và “Tranh Đông Hồ - Nét tinh hoa văn hóa dân gian Việt Nam” của Khánh An.

Bước 4. Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ: GV nhận xét, đánh giá, chốt kiến thức.

+ Hoạt động: Khám phá VB

Mục tiêu: HS nắm được đặc điểm VB Tranh Đông Hồ - nét tinh hoa của văn hóa dân gian Việt Nam.

Nội dung: HS sử dụng SGK, chất lọc kiến thức để tiến hành trả lời câu hỏi về bài *Tranh Đông Hồ - nét tinh hoa của văn hóa dân gian Việt Nam*.

Sản phẩm học tập: Câu trả lời của HS và kiến thức HS tiếp thu được liên quan đến bài học *Tranh Đông Hồ - nét tinh hoa của văn hóa dân gian Việt Nam*.

Tổ chức thực hiện: Nhiệm vụ 1:

Bước 1. GV chuyển giao nhiệm vụ học tập: GV yêu cầu HS đọc thầm VB. GV gọi 2-3 HS đọc VB,

SGK, tr. 83-85, chú ý các câu hỏi trong khung theo đôi bên phải VB. GV yêu cầu HS xác định thể loại, phân chia bố cục VB.

Bước 2. HS thực hiện nhiệm vụ học tập: HS lắng nghe GV yêu cầu và lưu ý, sau đó đọc thầm VB.

Bước 3. Báo cáo kết quả hoạt động và thảo luận: GV mời 1 – 2 HS trả lời các câu hỏi trong các khung (SGK, tr. 83-85) trước lớp, yêu cầu cả lớp nghe, nhận xét.

Thể loại: VB thông tin. Bố cục: 5 phần.

Bước 4. Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ học tập: GV nhận xét, đánh giá, chốt kiến thức. GV giải thích thêm về thể loại.

Nhiệm vụ 2: Tìm hiểu tranh Đông Hồ

Bước 1. GV chuyển giao nhiệm vụ học tập: GV yêu cầu HS đọc VB, thảo luận theo cặp đôi và trả lời các câu hỏi:

Câu 1. Em có nhận xét gì về đề tài, chất liệu giấy vẽ, màu sắc của tranh Đông Hồ.

Câu 2. Hãy chỉ ra các công đoạn chính của quá trình chế tác một bức tranh Đông Hồ được nêu trong VB.

Câu 3. Tranh Đông Hồ được bán trong dịp nào?

Câu 4. Xác định nội dung các mục 1. Đề tài dân dã, hình tượng sinh động, ngộ nghĩnh; 2. Chất liệu tự nhiên, sắc màu bình dị, ấm áp; 3. Chế tác khéo léo, công phu của VB trong SGK, tr. 83-84. Nội dung các mục này đã bổ sung thông tin cho nhau và góp phần thể hiện thông tin chính của VB như thế nào?

Bước 2. HS thực hiện nhiệm vụ học tập: HS lắng nghe yêu cầu của GV, sau đó thảo luận theo cặp để tóm tắt.

Bước 3. Báo cáo kết quả hoạt động và thảo luận: GV mời 1 – 2 HS trình bày phần tóm tắt trước lớp, yêu cầu cả lớp nghe, nhận xét.

Đề tài: những hình ảnh quen thuộc, bình dị trong đời sống hằng ngày như gà, lợn, trâu, bò, ...; những góc khuất của đời sống nông thôn là đề tài quen thuộc, chủ yếu và được sáng tạo trong các bức tranh Đông Hồ.

Chất liệu: giấy điệp, chổi lá thông để quét lên.

Màu sắc: màu đen từ than xoan hay than lá tre; màu xanh từ gi đồng, lá chàm; màu vàng từ hoa hòe; màu đỏ từ sỏi son, gỗ vang; ... Bốn gam màu chủ đạo được sử dụng.

Các công đoạn chính để làm nên một bức tranh Đông Hồ bao gồm:

Vẽ mẫu: Can lại rõ ràng từng nét, bảng màu bằng mực tàu lên giấy bản mỏng rồi xếp vào bản khắc gỗ. Khi in, giấy in được đặt xấp trước mặt; tay phải cầm “tay co” đóng sau lưng ván in, úp ván xuống “bia” để quét đẫm màu; úp mặt ván khắc đã thấm màu lên mặt giấy; lật ngửa ván khắc lên. Thợ in lấy xơ mướp xoa đều lưng mặt giấy để màu mực thấm đều; bóc tờ giấy khỏi ván in; số màu của tranh tương ứng với số lần in. Mực 1,2,3 của VB trên đã góp phần nổi bật ý chính của VB: Tranh Đông Hồ là gì, trông như thế nào, chất liệu và cách làm ra một bức tranh ra sao. Đây là những ý giúp người đọc thấy và hiểu rõ được điều mà tác giả muốn nói.

Bước 4. Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ học tập: GV nhận xét, đánh giá, chốt kiến thức.

Nhiệm vụ 3: Đặc điểm nghệ thuật qua VB.

Bước 1. GV chuyển giao nhiệm vụ học tập: GV yêu cầu HS quan sát tiếp VB và trả lời:

Câu 1. Xác định đề tài của VB? Chỉ ra một số đoạn, mục có lồng ghép yếu tố miêu tả hoặc biểu cảm trong VB và nêu mục đích của việc lồng ghép ấy.

Câu 2. Đoạn in nghiêng ở đầu VB được gọi là gì? Đoạn văn in nghiêng này có vai trò thế nào đối với việc truyền tải thông tin chính của VB?

Câu 3. Nhan đề, các đề mục có tác dụng như thế nào trong việc thể hiện thông tin chính trong VB trên?

Câu 4. Xác định mục đích viết và quan điểm của người viết thể hiện trong VB trên? Em có đồng tình với quan điểm đó hay không?

Câu 5. Trong VB này có sử dụng phương tiện giao tiếp phi ngôn ngữ nào không? Theo em hiệu quả của phương tiện đó?

HS tiếp nhận nhiệm vụ.

Bước 2. HS thực hiện nhiệm vụ học tập: HS thảo luận theo cặp để trả lời câu 1 và 2.

Bước 3. Báo cáo kết quả hoạt động và thảo luận: GV mời 2 – 3 HS trình bày kết quả thảo luận trước lớp, yêu cầu cả lớp nghe, nhận xét.

Đề tài của VB trên: Tranh dân gian Đông Hồ. Một số đoạn, mục có lồng ghép yếu tố miêu tả hoặc biểu cảm trong VB: Đoạn “Giấy in tranh Đông Hồ... in tranh Đông Hồ”. Miêu tả về sự rộn ràng buổi chợ tranh Tết: “Mỗi năm một lần, chợ tranh họp vào

tháng Chạp trong các ngày 6, 11, 16, 21, 26. Chợ tranh đông vui, sầm uất được tổ chức ngay trong đình làng. Việc lồng ghép các yếu tố miêu tả hoặc biểu cảm trong VB giúp những thông tin của đề tài được thể hiện một cách rõ ràng hơn, mang đến cho độc giả những điều quan trọng, cần thiết. Đồng thời, điều này thể hiện tư tưởng, tình cảm của người viết với đề tài đó.

Nhan đề, sa-pô và đề mục giúp các thông tin chính trong VB được thể hiện rõ ràng, mạch lạc, tuân theo một bố cục hợp lí. Các thông tin được trình bày một cách đầy đủ, không lộn xộn và người đọc cũng không bị ngợp khi tiếp cận VB.

Mục đích viết: Giới thiệu về một nét văn hóa dân gian lâu đời đang dần bị mai một: Tranh Đông Hồ; từ đó, kêu gọi sự bảo vệ, giữ gìn, phát huy ngành nghề truyền thống dân tộc.

Quan điểm của người viết: Đảm bảo những thông tin chính xác, khách quan về nghề tranh dân gian Đông Hồ; đồng thời thể hiện suy nghĩ của người viết về nghề truyền thống này và đưa ra sự bảo vệ thuần phong mỹ tục của dân tộc.

VB sử dụng tranh Đông Hồ, liên quan đến nội dung bài học, giúp người đọc hiểu rõ về chất liệu giấy, màu sắc, đề tài... của tranh Đông Hồ.

Bước 4. Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ học tập: GV nhận xét, đánh giá, chốt kiến thức.

Nhiệm vụ 4: Tổng kết VB

Bước 1. GV chuyển giao nhiệm vụ học tập: GV yêu cầu HS thảo luận.

Bước 2. HS thực hiện nhiệm vụ học tập: HS lắng nghe GV yêu cầu, thảo luận để thống nhất về nội dung, thông điệp và nhận xét về cốt truyện của *Tranh Đông Hồ - nét tinh hoa của văn hóa dân gian Việt Nam*.

Bước 3. Báo cáo kết quả hoạt động và thảo luận: GV mời 2 – 3 HS trình bày kết quả trước lớp, yêu cầu cả lớp nghe, nhận xét.

Nội dung: VB cung cấp cho người đọc những thông tin về tranh Đông Hồ - một sản phẩm văn hóa dân gian của Việt Nam ở nhiều khía cạnh như hình tượng, đề tài, chất liệu, màu sắc, cách thức chế tác, cách lưu giữ phục chế và dịp Tết mà tranh được sử dụng nhiều nhất. VB còn cho thấy thái độ trân trọng của tác giả đối với tranh Đông Hồ và những nghệ nhân làm ra nó; từ đó, kêu gọi sự gìn giữ và phát huy của mọi người đối với những giá trị văn hóa của dân tộc.

Giá trị nghệ thuật: VB có ngôn từ rõ ràng, mạch lạc; kết hợp giữa thuyết minh và miêu tả, tự

sự; có sự sưu tầm và tìm tòi thông tin từ nhiều nguồn.

Bước 4. Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ học tập: GV nhận xét, đánh giá, chốt kiến thức.

– Hoạt động 3: Luyện tập

Mục tiêu: HS củng cố lại kiến thức về VB *Tranh Đông Hồ - nét tinh hoa của văn hóa dân gian Việt Nam* đã học.

Nội dung: GV chiếu câu hỏi, HS suy nghĩ, trả lời.

Sản phẩm học tập: HS viết đoạn văn ngắn từ VB *Tranh Đông Hồ - nét tinh hoa của văn hóa dân gian Việt Nam*.

Tổ chức thực hiện:

Bước 1. GV chuyển giao nhiệm vụ học tập: GV đặt câu hỏi: *Em hãy viết một đoạn văn ngắn thuyết minh về các công đoạn chính của quá trình chế tác một bức tranh Đông Hồ*.

Bước 2. HS thực hiện nhiệm vụ học tập: HS suy nghĩ, viết đoạn văn ngắn.

Bước 3. Báo cáo kết quả hoạt động và thảo luận: GV mời HS cho mỗi câu để trả lời, yêu cầu cả lớp lắng nghe, nhận xét.

Bước 4. Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ học tập: GV nhận xét, đánh giá, chốt đáp án.

– Hoạt động 4: Vận dụng

Mục tiêu: HS vận dụng kiến thức đã học về bài *Tranh Đông Hồ - nét tinh hoa của văn hóa dân gian Việt Nam* để giải bài tập, củng cố kiến thức.

Nội dung: HS chia sẻ về những di sản văn hóa ở địa phương.

Sản phẩm học tập: Câu trả lời của HS.

Tổ chức thực hiện: Bước 1. GV chuyển giao nhiệm vụ học tập: GV yêu cầu HS: *Kể tên một số di sản văn hóa ở địa phương và phát biểu suy nghĩ của em về việc bảo tồn, phát huy các di sản ấy*.

Bước 2. HS thực hiện nhiệm vụ học tập: HS lắng nghe, thảo luận và đưa các phương án.

Bước 3. Báo cáo kết quả hoạt động và thảo luận: GV mời 1 – 2 HS trình bày kết quả trước lớp, yêu cầu cả lớp nghe, nhận xét.

Bước 4. Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ hoạt động: GV bổ sung: Tùy vào mỗi địa phương sẽ có những di sản văn hóa khác nhau. Ví dụ: Ở Hà Nội có Văn Miếu – Quốc Tử Giám, Cột cờ Hà Nội, Chùa Một Cột, Đền Cô Loa, Nhà tù Hỏa Lò, Cầu Long Biên, ... GV nhận xét, khen ngợi HS có câu trả lời sáng tạo, đầy đủ. GV tổng kết: Việc bảo tồn, phát huy những di sản văn hóa là điều vô cùng quan trọng

và cần thiết. Bởi đó là minh chứng về một thời quá khứ hào hùng mà ông cha ta để lại, thể hiện đậm đà nét đẹp truyền thống của mỗi dân tộc. Chúng ta ở thế hệ mai sau cần có trách nhiệm trong việc bảo vệ và phát huy, làm tôn vinh hơn những di sản văn hóa đó.



Hình 1. HS lớp 10A6 Trường Trung học phổ thông Nguyễn Khuyến đang giải quyết các nhiệm vụ học tập

Hướng dẫn về nhà: GV dặn dò HS ôn tập bài *Tranh Đông Hồ - nét tinh hoa của văn hóa dân gian Việt Nam*; soạn bài: *Nhà hát cải lương Trần Hữu Trang khánh thành phòng truyền thống*.

Bước 4. Xây dựng rubric đánh giá bộ câu hỏi và bài tập: Để đánh giá kết quả học tập của HS một cách công bằng, chính xác và khách quan phải xây

dựng rubric đánh giá bộ câu hỏi và bài tập. Rubric câu hỏi và đưa ra cách làm, cách tự đánh giá cho HS. Trên thực tế, nếu vận dụng tốt, rubric còn làm giảm thời lượng vốn dành cho hoạt động DH của GV - hoạt động chấm bài, theo dõi đường phát triển năng lực, sự công bằng giữa các HS... Rubric câu hỏi và bài tập là một công cụ để kiểm tra, chấm điểm, được xây dựng bởi GV để hỗ trợ việc đánh giá chi tiết mức độ trả lời câu hỏi của HS. Theo cách này, GV có thể kiểm tra, đánh giá HS thường xuyên. Đó là những tư liệu, minh chứng để điều chỉnh việc học của HS. GV thu thập những dữ liệu về HS để lựa chọn hình thức DH phù hợp. Bên cạnh đó, rubric còn có giá trị đối với các GV dạy tiếp ở lớp sau. Họ có thể căn cứ vào các bảng đánh giá này để tiếp tục thúc đẩy việc phát triển năng lực cho HS. Tuy vậy, để xây dựng thang đánh giá cho từng câu hỏi trong DH, GV khi biên soạn câu hỏi cần bám sát yêu cầu cần đạt của CT, chú trọng xây dựng loại câu hỏi cơ bản. Từ những câu hỏi cơ bản, tùy thuộc đối tượng HS, GV sẽ triển khai chúng thành hệ thống câu hỏi cao và khó hơn hoặc thấp và dễ hơn. Với mỗi loại câu hỏi, GV xây dựng rubric đánh giá mức độ trả lời câu hỏi của HS theo yêu cầu cần đạt của 4 kỹ năng: đọc, viết, nói, nghe và theo đặc trưng loại hình VB.

Ví dụ, phát triển kỹ năng đọc hiểu VB *“Tranh Đông Hồ - nét tinh hoa của văn hóa dân gian Việt Nam”*, GV căn cứ vào yêu cầu cần đạt của CT. Căn cứ vào yêu cầu cần đạt của CT, ta sẽ có các hệ thống câu hỏi cơ bản sau đây: Loại câu hỏi khám phá yếu tố nội dung và loại câu hỏi khám phá yếu tố hình thức được thể hiện cụ thể như sau:

Bảng 1. Rubric đánh giá mức độ trả lời câu hỏi và bài tập của HS

Loại câu hỏi	Nhận biết	Thông hiểu	Vận dụng	Tổng điểm
Loại câu hỏi khám phá yếu tố nội dung	Nhận biết được mục đích của người viết	Nêu được ý nghĩa hay tác động của VB thông tin đã học đối với bản thân.	Phân tích và đánh giá được đề tài, thông tin cơ bản của VB, cách đặt nhan đề của tác giả.	
Loại câu hỏi khám phá yếu tố hình thức	- Nhận biết được một số dạng VBTTTH: thuyết minh có lồng ghép một hay nhiều yếu tố như: miêu tả, tự sự, biểu cảm, nghị luận. - Nhận biết được sự kết hợp giữa phương tiện giao tiếp ngôn ngữ và các phương tiện giao tiếp phi ngôn ngữ để biểu đạt nội dung VB một cách sinh động, hiệu quả.	Giải thích được mục đích của việc lồng ghép các yếu tố như: miêu tả, tự sự, biểu cảm, nghị luận vào VB.	- Biết suy luận và phân tích mối liên hệ giữa các chi tiết và vai trò của chúng trong việc thể hiện thông tin chính của VB. - Phân tích được sự kết hợp giữa phương tiện giao tiếp ngôn ngữ và các phương tiện giao tiếp phi ngôn ngữ để biểu đạt nội dung VB một cách sinh động, hiệu quả.	
Thang điểm	1,5	3,5	5,0	10,0

Thang điểm: 10.

Yêu cầu tính điểm: chiết điểm từng vế trong 1 ý, từng ý trong nhận biết, thông hiểu và vận dụng.

Lưu ý: ở từng loại câu hỏi, GV tiếp tục thiết kế rubric chi tiết hơn.

Cách tiếp cận đánh giá: đánh giá học tập, đánh giá hỗ trợ học tập và đánh giá để học tập. Đánh giá giúp GV hoàn thiện bài dạy, phương pháp DH và hỗ trợ HS tiến bộ; đánh giá còn giúp HS tự đánh giá mức độ mình đạt được - tự đánh giá để tự chủ trong quá trình học.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

Bộ Giáo dục và Đào tạo. (2019). Hướng dẫn dạy học theo chương trình giáo dục phổ thông mới - môn Ngữ văn (Tài liệu bồi dưỡng giáo viên và cán bộ quản lí).

Bộ Giáo dục và Đào tạo. (2020). Xây dựng và tổ chức thực hiện kế hoạch giáo dục của nhà trường (Số 5512/BGDĐT – GDTrH).
<https://thuvienphapluat.vn>.

Thi, N. T. (2022). SGK Ngữ văn 10 (Tập một). Nhà xuất bản Giáo dục Việt Nam.

3. KẾT LUẬN

Trong những năm qua, Bộ GD&ĐT đã triển khai nhiều VB hướng dẫn DH theo định hướng phát triển năng lực HS. GV đã nắm bắt được tư tưởng chủ đạo và quan điểm phát triển CTGDPT; ý thức rõ những đòi hỏi của DH phát triển năng lực HS. Tuy nhiên, để việc DH thực sự có hiệu quả, cần có sự hướng dẫn cụ thể hơn cho GV cách xây dựng KHBD. Với nhận thức này, các bước xây dựng KHBD một chủ đề theo định hướng phát triển năng lực cấp trung học phổ thông cho HS lớp 10 đã được đề xuất trong bài viết. Các bước đề ra tuy không mới nhưng đáp ứng đúng mục tiêu của CT và SGK Ngữ văn hiện hành.

Thi, N. T. (2022). SGK Ngữ văn 10 (Tập một). Nhà xuất bản Giáo dục Việt Nam.

Thi, N. T., & Tùng, N. V. (2022). Chuyên đề học tập Ngữ văn 10. Nhà xuất bản Giáo dục Việt Nam.

Thìn, L. N., & Thống, Đ. N. (2022). SGK Ngữ văn 10 (Tập một). Nhà xuất bản Đại học Huế.

Thống, Đ. N. (2020). Dạy học Ngữ văn theo chủ đề.
<https://www.giaoduc.edu.vn>.